

Số: 14/NQ-HĐND

Cẩm Duệ, ngày 19 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026-2030 xã Cẩm Duệ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM DUỆ
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng (giá trị gia tăng); Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 08/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 910./TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh- tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo các nội dung như sau:

1. Về mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ định hướng phát triển của Trung ương, Tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Duệ lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030, trong đó nhấn mạnh:

Tập trung đầu tư cho phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy các giá trị văn hóa, thúc đẩy phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường công tác quốc phòng, quân sự địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự ổn định để phát triển bền vững.

2. Về nguyên tắc bố trí vốn đầu tư công:

Thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật đầu tư công năm 2025, trong đó sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng XD CB (nếu có);
- Bố trí vốn còn thiếu của các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.
- Bố trí vốn cho các nhiệm vụ GPMB, nhiệm vụ quy hoạch và các dự án khởi công mới.

3. Tổng nguồn vốn và Dự kiến phân bổ vốn.

3.1. Tổng vốn dự kiến: Dự kiến tổng nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 huy động được: 635.820 triệu đồng.

(Chi tiết dự kiến nguồn vốn huy động có phụ lục kèm theo)

3.2. Dự kiến phân bổ:

Tổng nhu cầu nguồn vốn đầu tư: 635.820 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Bố trí vốn để thực hiện công tác GPMB các dự án: 20.000 triệu đồng;
 - Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất: 20.000 triệu đồng;
 - Bố trí vốn để xây dựng mới các công trình dự án: 430.400 triệu đồng.
- Trong đó:
- Dự phòng: 165.420 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN KHỞI CÔNG MỚI THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2026-2030
XÃ CẨM DUỆ

(Kèm theo Nghị quyết số: 14 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Duệ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Sự cần thiết	Quy mô dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ			635,820	
1	Bố trí vốn phục vụ công tác GPMB các dự án			20,000	
2	Bố trí vốn thực hiện Lập mới, điều chỉnh các Quy hoạch xây dựng, sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất hàng năm			20,000	
3	Bố trí vốn để xây dựng mới các công trình, dự án			430,400	
3.1	Công trình các trường học			83,000	
1	Nhà đa năng tại THCS Mỹ Duệ	Giai đoạn 2026-2030, trường hướng đến đạt chuẩn mức độ 2. Tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu vì thiếu nhà đa năng	500m ²	6,000	

2	Nhà học trường mầm non Lê Duẩn	Hiện nay chưa đủ phòng học, cần xây dựng 1 dãy nhà học để có đủ phòng học, để kiểm tra công nhận trường chuẩn mức 2 trong năm học 2025 - 2026	2 tầng 8 phòng	12,000	
3	Nhà học tại MN Cẩm Mỹ	Trong năm học 2025-2026, trường cần 6 lớp học có đầy đủ phòng ngủ, phòng vệ sinh để đáp ứng được yêu cầu học tập cho trẻ.	2 tầng 6 phòng	9,000	
4	Nhà đa năng tại TH Cẩm Thạch	Tường rào xung quanh vườn trường được xây dựng từ lâu, chấp nối, có khoảng 20m tường rào ở phía tây đã bị đổ trong đợt mưa tháng 4/2025, nhiều đoạn có nguy cơ sẽ đổ nếu thời tiết không thuận lợi	500m ²	7,000	
5	Nhà đa chức năng tại TH Cẩm Duệ	Trường đã đến hạn kiểm tra công nhận đạt chuẩn mức độ 2 sau 5 năm nhưng do thiếu nhà đa chức năng nên chưa đáp ứng yêu cầu quy định về CSVC	450m ²	7,000	
6	Phòng học tại THCS Mỹ Duệ	Đến năm 2030 nhà trường có 28 lớp học, hiện nay nhà trường mới chỉ có 20 phòng học	10 phòng	10,000	
7	Nhà học tại TH Cẩm Duệ	Hiện nay chưa đủ phòng học và phòng hiệu bộ, cần xây dựng 1 dãy nhà học để có đủ phòng học và chuyển đổi 1 dãy nhà học hiện tại sang làm dãy nhà hiệu bộ, để kiểm tra công nhận trường chuẩn mức 2 trong năm học 2025 - 2026	3 tầng 12 phòng học	11,000	
8	Nhà học tại TH Cẩm Mỹ	Trong giai đoạn 2025-2030, trường hướng đến kiểm tra chuẩn sau 5 năm. Tuy nhiên, chưa đáp ứng được yêu cầu do Nhà hành chính tổng hợp chưa đảm bảo, thiếu nhà đa chức năng, các phòng học phụ trợ theo quy định.	2 tầng 10 phòng	10,000	

9	Xây tường rào tại TH Cẩm Mỹ	Học sinh tiểu học có nhu cầu vận động cao, đặc biệt là trong giờ ra chơi, thể dục, sinh hoạt ngoại khóa. Sân cỏ nhân tạo giúp giảm nguy cơ trượt ngã, chấn thương so với sân bê tông hoặc sân đất. sân đất dễ bị lầy lội mùa mưa, bụi mù mùa khô ảnh hưởng đến vệ sinh và sức khỏe học sinh.	340m	2,000	
10	Nhà đa chức năng tại TH Cẩm Mỹ	Năm học 2025-2026 đã đến hạn kiểm tra công nhận đạt chuẩn mức độ 2 sau 5 năm nhưng do thiếu nhà đa chức năng nên chưa đáp ứng yêu cầu quy định về CSVC	500m ²	7,000	
11	Sân cỏ trường TH Cẩm Mỹ	Hiện nay nhà trường chưa có sân cỏ nhân tạo theo tiêu chuẩn trường chuẩn	500m ²	2,000	
3.2	Đường giao thông			261,700	
1	Đường đoạn từ nhà ông Huỳnh tới Cầu Hối Đồng Bàu	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT kết nối phát triển vùng	dài 1,5km , nền 7,5m, mặt đường 5,5m	13,000	
2	Đường, Mương tưới, tiêu Cầu Nông Cự thôn Quốc Tiến	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT kết nối phát triển khu vực và hệ thống tưới tiêu của người dân trong vùng	Đường dài 800m, nền 7,5m, mặt đường 5,5m; Mương tiêu dài 400m; Mương tưới dài 700m	12,000	
3	Đường và cầu thôn Tân Duệ	Đường chính vào địa bàn thôn chưa có	Cầu dài 25m, mặt đường 6m; đường dài 1km, nền 7,5km, mặt đường 6,5m	30,000	
4	Đường thôn Phương Trứ đi thôn Xuân lâu	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT huyết mạch trục xã	dài 2km, nền 7,5mx Mặt đường 6,5m,	10,000	

5	Đường Miền núi từ đường 8C đi xuống xã Cẩm Bình	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT kết nối phát triển vùng	dài 2km, nền 9 m, mặt 6,5m	20,000	
6	Đường Duệ - Thành	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT huyết mạch trục xã	dài 2,6 km, mặt đường 7,5m	40,000	
7	Đường Từ thôn Mỹ Yên đi Thôn Mỹ Hà	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT kết nối vùng khó khăn	dài 2,2 km nền 7,5m, mặt 5m	18,000	
8	Đường Duệ - Thạch	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT huyết mạch trục xã	dài 1,9 km, mặt đường 6,5m	30,700	
9	Cầu bến đá			39,000	
10	Cầu cống đồng này			10,000	
11	Đường từ QL8C tới dốc ông Hòa Mỹ Yên		400m	3,000	
12	Đường quy hoạch mới (xã Cẩm Thạch cũ) từ cầu Đền Hàng Tổng đến Quốc lộ 8C Cẩm Thành	Đảm bảo hệ thống hạ tầng GT kết nối phát triển vùng	dài 2,5 km, mặt đường 6,5m	35,000	
13	Cầu thoát lũ qua đường 121, thôn Na Trung	Đảm bảo hệ thống thoát nước lũ	DxR=6x9m	1,000	
3.3	Thủy lợi			42,200	
1	Nâng cấp một số hệ thống kênh nhánh N1 gồm N1B, N1B'	Hiện tại các tuyến kênh bị xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo tưới	Mỗi kênh dài 1,2 km , khẩu độ 1x1m, tường 0,15m	12,000	
2	Kênh 1B	Hiện tại tuyến kênh bị xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo tưới	dài 800m khẩu độ 70x80, tường 0,13	1,200	
3	Nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ sx	Hiện tại tuyến kênh bị xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo tưới		10,000	
4	Đầu nối nước sạch			3,000	

5	Mương tiêu thoát nước từ UBND xã ra sông Ngàn Mọ		500m	1,000	
6	Cầu qua kênh vào chùa Thượng Đẳng	Hiện tại chưa có	dài 20m, rộng 7m	15,000	
3.4	Kè chống sạt lở			43,500	
1	Kè Đoạn từ đường Duệ Thành vào tổ liên gia số 7 thôn Trần Phú	Sạt lở nghiêm trọng sâu vào nhà ở của dân	dài 300m	13,500	
2	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Ngàn Mọ, đoạn qua thôn Thống Nhất, xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh	Sạt lở nghiêm trọng sâu vào nhà ở của dân	600m	20,000	
3	Kè khắc phục sạt lở bờ sông Ngàn Mọ, đoạn qua thôn Trần Phú, xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh	Sạt lở nghiêm trọng sâu vào nhà ở của dân	dài 170m	10,000	
4	DỰ PHÒNG			165,420	

TỔNG HỢP DỰ KIẾN NGUỒN THU CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CẨM DUỆ
(Kèm theo Nghị quyết số : 14 /NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Duệ)

STT	Vùng Quy hoạch	Tình trạng	Số lô	Dự kiến nguồn kinh phí theo giá đất (Tỷ đồng)	Phần NS xã hưởng 45% (Tỷ) đồng	Căn cứ pháp lý	
						QĐ phê duyet	KH SD đất
I VÙNG ĐẦU GIÁ				117.6	52.9		
1	Vùng sát trường Mầm non thôn Bộc Nguyên (Cẩm Thạch cũ)	Đã có quy hoạch	14	13.4	6.02	Số 7425 ngày 11/10/2023	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
2	Vùng Đồng Trầu thôn Bộc Nguyên(2 vùng)	Đã có quy hoạch	10	10.0	4.50	Số 4743 ngày 9/9/2022	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
3	Vùng gần nhà Văn Hóa thôn Phương Trú	Đã có quy hoạch	18	20.0	9.00	Số 7401 ngày 10/10/2023	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
4	Vùng Nương Mối thôn Thống Nhất	Đã có quy hoạch	15	9.6	4.31		
5	Gần nhà VH thôn Trung Thành	Đã có quy hoạch	12	10.0	4.48		
6	Vùng nhà VH thôn Quang Trung	Đã có quy hoạch	2	2.1	0.96		
7	gần nhà anh Hải thôn Tân Mỹ	Đã có quy hoạch	1	0.19	0.08		
8	Vùng gần nhà VH thôn Đại Tăng	Đã có quy hoạch	17	13.6	6.14		
9	Vùng Đội 12 thôn Mỹ Lâm	Đã có quy hoạch	17	14.1	6.36		
10	Vùng Hoang Dừa thôn Mỹ Thành	Đã có quy hoạch	32	22.1	9.95		
11	Vùng cầu Vạn Thành thôn Đại Tăng	Đã có quy hoạch	3	1.5	0.68		
12	Vị trí 3 thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	1.06	0.48		
II CẤP ĐẤT				73.00	32.85		
1	Vùng Cầu bên Voi thôn Quang Trung	Đã có quy hoạch	15	6.3	2.84	Số 1103 ngày 9/3/2020	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
2	Vùng Miệch thôn Thống Nhất	Đã có quy hoạch	5	2.8	1.24		Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
3	Vùng Ái Quốc, Quốc Tiến	Đã có quy hoạch	5	4.0	1.80	Số 2793 ngày 25/5/2023;Số 2717 ngày 3/7/2018	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
4	Vùng Biên Hòa thôn Quốc Tuấn	Đã có quy hoạch	5	3.0	1.35	3432/QĐ- UBND, ngày 14/05/2024	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
5	Vị trí 1 thôn Mỹ Yên	Đã có quy hoạch	8	3.0	1.35	Số 4300/QĐ ngày 12/7/2023	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
6	Gần trường Tiểu học thôn Mỹ Sơn	Đã có quy hoạch	12	4.8	2.16	Số 7591/QĐ ngày 19/10/2023	Bổ sung danh mục KH SD đất
7	Vùng Đồng Giải thôn Na Trung	Đã có quy hoạch	13	5.4	2.43	Số 9107/QĐ ngày 16/12/2016	Bổ sung danh mục KH SD đất
8	Vùng phía Nam Đồng Trầu Xuân Lã	Đã có quy hoạch	5	1.75	0.79	Số 7425 ngày 11/10/2023	Bổ sung danh mục KH SD đất
9	Vùng Đồng Trầu Xuân Lâu	Đã có quy hoạch	10	3.5	1.58	Số 5056 ngày 22/9/2022	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
10	Vùng cây đa thôn Quốc Tuấn	Đã có quy hoạch	3	1.7	0.76		
11	Vùng QH thôn Mỹ Yên vị trí 2	Đã có quy hoạch	1	0.39	0.18		
12	Vị trí 1thôn Mỹ Trung (gần Cẩm Duệ cũ)	Đã có quy hoạch	8	3.3	1.50		



13	Vị trí 3 gần Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.3	0.13		
14	Vị trí 2 gần nhà ông Anh thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	2	0.84	0.38		
15	Vị trí 4 thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.33	0.15		
16	Vùng Rào trạ thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	10	2.98	1.34		
17	Vùng giáp kênh N1 thôn Tân Mỹ	Đã có quy hoạch	12	5.0	2.25		
18	Vùng Tầm Riêng thôn Mỹ Lâm	Đã có quy hoạch	9	4.6	2.07		
19	Sân vận động thôn Quốc Tiến	Đã có quy hoạch	2	0.75	0.34		
20	Gần nhà Anh Tài thôn Quốc Tiến	Đã có quy hoạch	2	0.7	0.32		
21	Vùng gần nhà anh Tổ thôn Tân Mỹ	Đã có quy hoạch	3	1.1	0.49		
22	Vùng Đồng cồn thôn Mỹ Thành	Đã có quy hoạch	13	4.4	1.97		
23	Vùng gần sân bóng thôn Mỹ Thành	Đã có quy hoạch	1	0.35	0.16		
24	Vùng đội ao thôn Đại Tăng	Đã có quy hoạch	17	6.5	2.92		
25	Vùng Hội quán thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.3	0.14		
26	Vùng gần nhà anh Quang thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.49	0.22		
27	Vị trí 1 thôn Mỹ Phú(gần nhà ông Hưng)	Đã có quy hoạch	3	1.26	0.57		
28	Vị Trí 2(gần bể nước) Mỹ Phú	Đã có quy hoạch	2	0.75	0.34		
29	Vùng cồn Dù thôn Mỹ Sơn	Đã có quy hoạch	5	2.1	0.95		
30	Vùng Đồng ông Phú thôn Bộc Nguyên	Đã có quy hoạch	1	0.4	0.18		
III CÁC VÙNG DỰ KIẾN QH				270.07	121.53		
1	Vùng QH trước hội trường thôn thống nhất	Chưa có quy hoạch	20	16.00	7.20		
2	Vùng cồn ngoài sân bóng thôn Quốc Tiến	Chưa có quy hoạch	26	20.80	9.36		
3	Vùng Đồng Hàu thôn Trần Phú	Chưa có quy hoạch	20	16.00	7.20		
4	Bàu Khoán Ái Quốc	Chưa có quy hoạch	20	10.00	4.50		
5	Dọc Kênh Tân Mỹ	Chưa có quy hoạch	15	12.00	5.40		
6	Gần Hội trường thôn Tân Mỹ	Chưa có quy hoạch	18	12.00	5.40		
7	Vùng QH ngo ông Vịnh thôn Mỹ Trung	Chưa có quy hoạch	20	10.00	4.50		
8	Vùng gần nhà ông Trần Minh thôn Mỹ Trung	Chưa có quy hoạch	30	18.00	8.10		
9	Vùng gần nhà ông Ngọ thôn Mỹ Trung-Mỹ Lâm	Chưa có quy hoạch	40	30.00	13.50		
10	Vùng Cửa Điểm thôn Mỹ Yên	Chưa có quy hoạch	20	10.00	4.50		
11	Vùng 7B thôn Mỹ Yên	Chưa có quy hoạch	30	22.00	9.90		
12	Vùng Hồ Cà thôn Mỹ Lâm(Bám đường 8C)	Chưa có quy hoạch	14	16.00	7.20		
13	Vùng Hà thôn Mỹ Trung(bám đường 8C)	Chưa có quy hoạch	20	11.44	5.15		
14	Vùng quy hoạch gần nhà ông Thống thôn Bộc Nguyên (đường nhựa)	Chưa có quy hoạch	15	14.00	6.30		



15	Vùng quy hoạch gần nhà ông Cử thôn Bộc Nguyên	Chưa có quy hoạch	12	8.00	3.60		
16	Vùng giáp sân bóng thôn Bộc Nguyên	Chưa có quy hoạch	20	15.00	6.75		
17	Vùng gần nhà văn Hóa thôn Cẩm Đồng	Chưa có quy hoạch	30	16.00	7.20		
18	Vùng Gần nhà ông Thêm thôn Xuân Lâu	Chưa có quy hoạch	20	12.83	5.77		
	TỔNG CỘNG			460.72	207.32		



TỔNG HỢP DỰ KIẾN NGUỒN THU CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CẨM DUỆ
(Kèm theo Nghị quyết số : 14 /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Duệ)

STT	Vùng Quy hoạch	Tình trạng	Số lô	Dự kiến nguồn kinh phí theo giá đất (Tỷ đồng)	Phần NS xã hưởng 45% (Tỷ) đồng	Căn cứ pháp lý	
						QĐ phê duyet	KH SD đất
I	VÙNG ĐẦU GIÁ			117.6	52.9		
1	Vùng sát trường Mầm non thôn Bộc Nguyên (Cẩm Thạch cũ)	Đã có quy hoạch	14	13.4	6.02	Số 7425 ngày 11/10/2023	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
2	Vùng Đồng Trầu thôn Bộc Nguyên(2 vùng)	Đã có quy hoạch	10	10.0	4.50	Số 4743 ngày 9/9/2022	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
3	Vùng gần nhà Văn Hóa thôn Phương Trứ	Đã có quy hoạch	18	20.0	9.00	Số 7401 ngày 10/10/2023	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
4	Vùng Nương Mới thôn Thông Nhất	Đã có quy hoạch	15	9.6	4.31		
5	Gần nhà VH thôn Trung Thành	Đã có quy hoạch	12	10.0	4.48		
6	Vùng nhà VH thôn Quang Trung	Đã có quy hoạch	2	2.1	0.96		
7	Gần nhà anh Hải thôn Tân Mỹ	Đã có quy hoạch	1	0.19	0.08		
8	Vùng gần nhà VH thôn Đại Tăng	Đã có quy hoạch	17	13.6	6.14		
9	Vùng Đội 12 thôn Mỹ Lâm	Đã có quy hoạch	17	14.1	6.36		
10	Vùng Hoang Dừa thôn Mỹ Thành	Đã có quy hoạch	32	22.1	9.95		
11	Vùng cầu Vạn Thành thôn Đại Tăng	Đã có quy hoạch	3	1.5	0.68		
12	Vị trí 3 thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	1.06	0.48		
II	CẤP ĐẤT			73.00	32.85		
1	Vùng Cầu bên Voi thôn Quang Trung	Đã có quy hoạch	15	6.3	2.84	Số 1103 ngày 9/3/2020	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
2	Vùng Miếu thôn Thông Nhất	Đã có quy hoạch	5	2.8	1.24		Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
3	Vùng Ái Quốc, Quốc Tiến	Đã có quy hoạch	5	4.0	1.80	Số 2793 ngày 25/5/2023;Số 2717 ngày 3/7/2018	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
4	Vùng Biên Hòa thôn Quốc Tuấn	Đã có quy hoạch	5	3.0	1.35	3432/QĐ- UBND, ngày 14/05/2024	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
5	Vị trí 1 thôn Mỹ Yên	Đã có quy hoạch	8	3.0	1.35	Số 4300/QĐ ngày 12/7/2023	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
6	Gần trường Tiểu học thôn Mỹ Sơn	Đã có quy hoạch	12	4.8	2.16	Số 7591/QĐ ngày 19/10/2023	Bổ sung danh mục KH SD đất
7	Vùng Đồng Giải thôn Na Trung	Đã có quy hoạch	13	5.4	2.43	Số 9107/QĐ ngày 16/12/2016	Bổ sung danh mục KH SD đất
8	Vùng phía Nam Đồng Trầu Xuân Lã	Đã có quy hoạch	5	1.75	0.79	Số 7425 ngày 11/10/2023	Bổ sung danh mục KH SD đất
9	Vùng Đồng Trầu Xuân Lâu	Đã có quy hoạch	10	3.5	1.58	Số 5056 ngày 22/9/2022	Số 492/QĐ-UBND ngày 6/3/2025
10	Vùng cây đa thôn Quốc Tuấn	Đã có quy hoạch	3	1.7	0.76		
11	Vùng QH thôn Mỹ Yên vị trí 2	Đã có quy hoạch	1	0.39	0.18		
12	Vị trí 1 thôn Mỹ Trung (gần Cẩm Duệ cũ)	Đã có quy hoạch	8	3.3	1.50		



13	Vị trí 3 gần Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.3	0.13		
14	Vị trí 2 gần nhà ông Anh thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	2	0.84	0.38		
15	Vị trí 4 thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.33	0.15		
16	Vùng Rào trạ thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	10	2.98	1.34		
17	Vùng giáp kênh N1 thôn Tân Mỹ	Đã có quy hoạch	12	5.0	2.25		
18	Vùng Tầm Riêng thôn Mỹ Lâm	Đã có quy hoạch	9	4.6	2.07		
19	Sân vận động thôn Quốc Tiến	Đã có quy hoạch	2	0.75	0.34		
20	Gần nhà Anh Tài thôn Quốc Tiến	Đã có quy hoạch	2	0.7	0.32		
21	Vùng gần nhà anh Tổ thôn Tân Mỹ	Đã có quy hoạch	3	1.1	0.49		
22	Vùng Đồng cồn thôn Mỹ Thành	Đã có quy hoạch	13	4.4	1.97		
23	Vùng gần sân bóng thôn Mỹ Thành	Đã có quy hoạch	1	0.35	0.16		
24	Vùng đội ao thôn Đại Tăng	Đã có quy hoạch	17	6.5	2.92		
25	Vùng Hội quán thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.3	0.14		
26	Vùng gần nhà anh Quang thôn Mỹ Trung	Đã có quy hoạch	1	0.49	0.22		
27	Vị trí 1 thôn Mỹ Phú(gần nhà ông Hưng)	Đã có quy hoạch	3	1.26	0.57		
28	Vị Trí 2(gần bể nước) Mỹ Phú	Đã có quy hoạch	2	0.75	0.34		
29	Vùng cồn Dù thôn Mỹ Sơn	Đã có quy hoạch	5	2.1	0.95		
30	Vùng Đồng ông Phú thôn Bộc Nguyên	Đã có quy hoạch	1	0.4	0.18		
III CÁC VÙNG DỰ KIẾN QH				270.07	121.53		
1	Vùng QH trước hội trường thôn thống nhất	Chưa có quy hoạch	20	16.00	7.20		
2	Vùng cồn ngoài sân bóng thôn Quốc Tiến	Chưa có quy hoạch	26	20.80	9.36		
3	Vùng Đồng Hau thôn Trần Phú	Chưa có quy hoạch	20	16.00	7.20		
4	Bàu Khoán Ái Quốc	Chưa có quy hoạch	20	10.00	4.50		
5	Dọc Kênh Tân Mỹ	Chưa có quy hoạch	15	12.00	5.40		
6	Gần Hội trường thôn Tân Mỹ	Chưa có quy hoạch	18	12.00	5.40		
7	Vùng QH ngo ông Vĩnh thôn Mỹ Trung	Chưa có quy hoạch	20	10.00	4.50		
8	Vùng gần nhà ông Trần Minh thôn Mỹ Trung	Chưa có quy hoạch	30	18.00	8.10		
9	Vùng gần nhà ông Ngọ thôn Mỹ Trung-Mỹ Lâm	Chưa có quy hoạch	40	30.00	13.50		
10	Vùng Cửa Diêm thôn Mỹ Yên	Chưa có quy hoạch	20	10.00	4.50		
11	Vùng 7B thôn Mỹ Yên	Chưa có quy hoạch	30	22.00	9.90		
12	Vùng Hồ Cá thôn Mỹ Lâm(Bám đường 8C)	Chưa có quy hoạch	14	16.00	7.20		
13	Vùng Hà thôn Mỹ Trung(bám đường 8C)	Chưa có quy hoạch	20	11.44	5.15		
14	Vùng quy hoạch gần nhà ông Thống thôn Bộc Nguyên (đường nhựa)	Chưa có quy hoạch	15	14.00	6.30		



15	Vùng quy hoạch gần nhà ông Cử thôn Bộc Nguyên	Chưa có quy hoạch	12	8.00	3.60		
16	Vùng giáp sân bóng thôn Bộc Nguyên	Chưa có quy hoạch	20	15.00	6.75		
17	Vùng gần nhà văn Hóa thôn Cẩm Đồng	Chưa có quy hoạch	30	16.00	7.20		
18	Vùng Gần nhà ông Thêm thôn Xuân Lâu	Chưa có quy hoạch	20	12.83	5.77		
	TỔNG CỘNG			460.72	207.32		





HONK XA CAM DUE

DỰ KIẾN KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số : 14 / NQ-HONK ngày 19 tháng 11 năm 2025 của HONK xã Cẩm Duệ)

STT	Nội dung	Dự kiến nguồn vốn chi tiết từng năm (Tỷ đồng)					Tổng nguồn vốn dự kiến giai đoạn 2026-230 (Tỷ đồng)
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Nguồn thu cấp quyền, tiền sử dụng đất (Phần ngân sách xã hưởng)	44.90	33.09	35.89	46.72	46.72	207.32
2	Nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách Trung ương, Tỉnh	30.00	40.00	40.00	40.00	40.00	190.00
3	Nguồn chuyển đổi mục đích sử dụng đất	5.00	8.00	8.00	8.00	8.00	37.00
4	Nguồn vốn khác	46.50	25.00	25.00	25.00	25.00	146.50
5	Nguồn vốn đề xuất Trung ương, tỉnh các công trình trọng điểm	55.00					55.00
	TỔNG CỘNG	181.4	106.1	108.9	119.7	119.7	635.820